

TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ THỦ ĐỨC
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Số: 324/2023/HS-ST

Ngày: 18/8/2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ THỦ ĐỨC, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hồng Nga

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Nguyễn Thị Lượng

2. Ông Huỳnh Tiến Dũng

- Thư ký phiên tòa: Bà Lưu Thị Ngọc Hương – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Thủ Đức.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thủ Đức tham gia phiên tòa:
Ông Trần Ngọc Nam - Kiểm sát viên.

Ngày 18 tháng 8 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Thủ Đức xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 264/2023/TLST-HS ngày 27 tháng 6 năm 2023 theo hình thức trực tuyến, gồm 02 điểm cầu: Điểm cầu trung tâm đặt tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Thủ Đức, điểm cầu thành phần đặt tại Nhà tạm giữ Công an thành phố Thủ Đức; theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 323/2023/QĐXXST-HS ngày 01 tháng 8 năm 2023 đối với bị cáo:

Bùi Văn H, sinh năm: 1974 tại tỉnh Đ; thường trú: số K đường B, tổ X, khu phố Y, phường H, thành phố BH, tỉnh N; nghề nghiệp: không có; trình độ văn hóa: 0/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không có; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Bùi Văn L và bà Ngô Thị L1; sống như vợ chồng với Nguyễn Thị T và có 02 con, lớn sinh năm 2003, nhỏ sinh năm 2007; tiền án: không có; tiền sự: không có; bị bắt, tạm giam ngày: 08/3/2023 (có mặt tại phiên tòa tại điểm cầu thành phần).

- Bị hại:

1. Ông Nguyễn Thành T1, sinh năm: 2003.

Địa chỉ thường trú: Tổ X, khu phố C, phường T, thành phố Đ, tỉnh P.

Địa chỉ tạm trú: Phòng trọ số Y, nhà số Z đường V, khu phố MT, phường M, thành phố TĐ, Thành phố H. (vắng mặt)

2. Ông Nguyễn Nhật T2, sinh năm: 2003.

Địa chỉ thường trú: Khu phố PL, phường M, thị xã P, tỉnh R.

Địa chỉ tạm trú: Phòng trọ số Y, nhà số Z đường V, khu phố MT, phường M, thành phố TĐ, Thành phố H. (vắng mặt)

3. Ông Huỳnh Lê Hoàng K, sinh năm: 2002.

Địa chỉ thường trú: Tổ A, khu phố C, phường T, thành phố ĐX, tỉnh P.

Địa chỉ tạm trú: Phòng trọ số Y, nhà số Z đường V, khu phố MT, phường M, thành phố TĐ, Thành phố H. (vắng mặt)

4. Ông Quách Văn G, sinh năm: 1993.

Địa chỉ thường trú: Ấp A, xã H, huyện HB, tỉnh L.

Địa chỉ tạm trú: số Z đường V, khu phố MT, phường M, thành phố TĐ, Thành phố H. (vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

[1]. Do cần tiền để tiêu xài cá nhân nên Bùi Văn H nảy sinh ý định tìm người có tài sản sơ hở để lén lút lấy trộm bán lấy tiền tiêu xài. Bùi Văn H đã thực hiện 02 vụ trộm cắp tài sản trên địa bàn thành phố TĐ, Thành phố H, cụ thể như sau:

Vụ thứ nhất: Vào khoảng 03 giờ ngày 09/02/2023, Bùi Văn H điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Blade, biển số 62P1-463.58 đến phòng trọ số 6, nhà số Z đường V, khu phố MT, phường M, thành phố TĐ, Thành phố H do ông Nguyễn Nhật T2, ông Nguyễn Thành T1 và ông Huỳnh Lê Hoàng K thuê ở trọ. H đột nhập vào bên trong, lén lút lấy trộm 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung S20FE của ông T2; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Xiaomi MI12 và 01 máy tính xách tay hiệu MSI GF65 của ông T1; 01 điện thoại di động hiệu Realme 9 của ông K.

Sau khi lấy trộm số tài sản trên, H mang đến trước cổng Công ty P thuộc phường HA, thành phố H, tỉnh N bán cho 01 thanh niên (không xác định nhân thân lai lịch) với giá tiền 6.200.000 đồng, số tiền này H đã tiêu xài cá nhân hết.

Tại kết luận định giá tài sản số 44-KV2/KLĐG-HĐĐGTS ngày 03/4/2023 của Hội đồng định giá tài sản trong Tổ tụng hình sự thành phố Thủ Đức, kết luận:

- 01 điện thoại di động hiệu Samsung S20FE trị giá 7.850.000 đồng.
- 01 điện thoại di động hiệu Xiaomi MI12 trị giá 7.730.000 đồng.
- 01 máy tính xách tay hiệu MSI GF65 trị giá 13.000.000 đồng.
- 01 điện thoại di động hiệu Realme 9 trị giá 4.600.000 đồng.

Vụ thứ hai: Vào lúc 03 giờ 30 phút ngày 08/3/2023, Bùi Văn H điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Blade, biển số 62P1-463.58, lưu thông hướng cầu N về khu vực phường M, thành phố TĐ. Khi đến trước nhà số Z đường V, khu phố MT, phường M, thành phố TĐ, Thành phố H do ông Quách Văn Mười M thì H dựng xe bên hông nhà và đứng quan sát thì thấy cửa cổng nhà khóa, cửa chính nhà chỉ khép hờ có đèn

chiếu sáng mờ nên H trèo qua tường rào, đi vào cửa chính và vào phòng khách. H nhìn thấy cái áo của ông Quách Văn G đang treo trên tường nên H lục túi áo lấy số tiền 320.000 đồng, rồi bỏ vào túi quần của mình. H tiếp tục đi vào phòng ngủ, nhìn thấy ông G đang ngủ trên nệm, bên cạnh có để 01 cái điện thoại di động nhãn hiệu Realme C11 màu xanh nên H lấy giấu vào túi quần của mình rồi đi ra ngoài. Khi H đang trèo tường rào để ra bên ngoài lấy xe mô tô tẩu thoát thì bị Công an phát hiện, bắt quả tang.

Tại kết luận định giá tài sản số 31-KV2/KLĐG-HĐĐGTS ngày 10/3/2023 của Hội đồng định giá tài sản trong Tổ tụng hình sự thành phố Thủ Đức, kết luận: 01 điện thoại di động nhãn hiệu Realme C11 trị giá 1.783.000 đồng.

Vật chứng của vụ án:

- 01 điện thoại di động hiệu Samsung S20FE, 01 điện thoại di động hiệu Xiaomi MI12, 01 máy tính xách tay hiệu MSI GF65, 01 điện thoại di động hiệu Realme 9, không thu hồi được.

- 01 điện thoại di động nhãn hiệu Realme C11 và số tiền 320.000 đồng, Cơ quan điều tra đã trả lại cho ông Quách Văn G.

- 01 đôi dép nhựa màu trắng (đã qua sử dụng).

- 01 cái nón màu xanh (đã qua sử dụng).

- 01 xe mô tô biển số: 62P1-463.58, thu giữ của Bùi Văn H.

Về trách nhiệm dân sự:

- Ông Nguyễn Nhật T2, ông Nguyễn Thành T1 và ông Huỳnh Lê Hoàng K yêu cầu Bùi Văn H bồi thường thiệt hại tài sản đã chiếm đoạt theo Kết luận định giá tài sản số 44-KV2/KLĐG-HĐĐGTS ngày 03/4/2023 của Hội đồng định giá trong tổ tụng hình sự thành phố Thủ Đức.

- Ông Quách Văn G đã nhận lại tài sản và không yêu cầu bồi thường gì thêm.

Tại Bản Cáo trạng số 260/CT-VKS-TĐ ngày 23/6/2023 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thủ Đức truy tố bị cáo Bùi Văn H về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

[2]. Tại phiên tòa, bị cáo Bùi Văn H khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như nội dung Cáo trạng truy tố, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thủ Đức giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo Bùi Văn H về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự, đề nghị xử phạt bị cáo từ 01 năm đến 01 năm 06 tháng tù.

Về trách nhiệm dân sự và vật chứng thì đề nghị xử lý theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Thủ Đức, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thủ Đức, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Xét lời khai nhận tội của bị cáo Bùi Văn H phù hợp với lời khai của bị hại, người làm chứng và vụ án còn được chứng minh qua các tài liệu, chứng cứ khác như biên bản thực nghiệm điều tra, biên bản thu giữ vật chứng, bản kết luận định giá tài sản và các biên bản hoạt động điều tra khác... Từ đó có đủ căn cứ xác định:

Vào khoảng 03 giờ 00 phút ngày 09/02/2023, phòng trọ số Y, nhà số Z đường V, khu phố MT, phường M, thành phố TĐ, bị cáo Bùi Văn H lấy trộm của ông Nguyễn Nhật T2 01 điện thoại di động hiệu Samsung S20FE; của ông Nguyễn Thành T1 01 điện thoại di động hiệu Xiaomi MI12 và 01 máy tính xách tay hiệu MSI GF65; của ông Huỳnh Lê Hoàng K 01 điện thoại di động hiệu Realme 9. Sau khi lấy được tài sản, bị cáo đem bán được số tiền 6.200.000 đồng và đã tiêu xài cá nhân.

Tiếp theo sau đó, vào khoảng 03 giờ 00 phút ngày 08/3/2023, tại nhà số Z đường V, khu phố MT, phường M, thành phố TĐ bị cáo lấy trộm của ông Quách Văn G số tiền 320.000 đồng và 01 điện thoại di động hiệu Realme C11. Khi bị cáo đang trèo tường ra ngoài thì bị bắt quả tang, đúng như nội dung bản cáo trạng đã nêu.

Với các tình tiết của vụ án đã được chứng minh tại phiên tòa, xét có đủ cơ sở kết luận bị cáo Bùi Văn H phạm tội "Trộm cắp tài sản" theo Điều 173 Bộ luật Hình sự như Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thủ Đức truy tố là có căn cứ, đúng pháp luật.

Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội. Vì động cơ vụ lợi, bị cáo đã cố ý xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ, ảnh hưởng đến an ninh trật tự xã hội, thể hiện bị cáo rất liều lĩnh và xem thường pháp luật. Theo kết quả định giá thì điện thoại di động hiệu Samsung S20FE trị giá 7.850.000 đồng; điện thoại di động hiệu Xiaomi MI12 trị giá 7.730.000 đồng; máy tính xách tay hiệu MSI GF65 trị giá 13.000.000 đồng; điện thoại di động hiệu Realme 9 trị giá 4.600.000 đồng; điện thoại di động hiệu Realme C11 trị giá 1.783.000 đồng; tổng số tài sản và tiền bị cáo chiếm đoạt của các bị hại là 35.283.000 đồng. Do đó, cần áp dụng khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự để xét xử đối với hành vi phạm tội của bị cáo.

Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo phạm tội vào ngày 09/02/2023 và ngày 08/3/2023, thuộc trường hợp phạm tội 02 lần trở lên, là tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự.

Về tình tiết giảm nhẹ: Bị cáo có thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Từ những nhận định như trên, Hội đồng xét xử xem xét tính chất, mức độ hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ và nhân thân của bị cáo để áp dụng mức hình phạt tương xứng, phù hợp nhằm cải tạo, giáo dục bị cáo và răn đe, phòng ngừa chung cho xã hội.

Quá trình điều tra, ông Nguyễn Nhật T2, ông Nguyễn Thành T1, ông Huỳnh Lê Hoàng K khai báo còn mất một số tài sản khác như: 01 máy tính xách tay hiệu Acer nitro 5 màu đen, loại 8G nâng cấp lên 16G/521Gb; 01 xe mô tô nhãn hiệu Wave Anpha, màu đen, biển số 93P2- 49.223; 01 đồng hồ đeo tay hiệu Xiaomi Watch S1 màu đen và 01 đồng hồ thể thao hiệu Bfit B4. Cơ quan điều tra chưa chứng minh được ai là người đã thực hiện hành vi trộm cắp các tài sản nói trên nên tiếp tục điều tra, xác minh, khi nào làm rõ sẽ xử lý sau.

[3]. Về trách nhiệm dân sự:

- Bị hại ông Quách Văn G đã nhận lại tài sản, không có yêu cầu gì nên Hội đồng xét xử không xem xét.

- Ông Nguyễn Nhật T2 yêu cầu bồi thường giá trị điện thoại di động hiệu Samsung S20FE theo kết quả định giá tài sản là 7.850.000 đồng.

- Ông Nguyễn Thành T1 yêu cầu bồi thường theo kết quả định giá tài sản giá trị điện thoại di động hiệu Xiaomi MI12 là 7.730.000 đồng và máy tính xách tay hiệu MSI GF65 là 13.000.000 đồng.

- Ông Huỳnh Lê Hoàng K yêu cầu bồi thường giá trị điện thoại di động hiệu Realme 9 theo kết quả định giá tài sản là 4.600.000 đồng.

Xét yêu cầu của ông T2, ông T1, ông K là có căn cứ và hợp pháp nên buộc bị cáo có trách nhiệm bồi thường.

[4]. Về xử lý vật chứng:

- 01 xe mô tô biển số 62P1-463.58 thu giữ của bị cáo, xét thấy bị cáo sử dụng làm phương tiện đi tìm kiếm tài sản để phạm tội nên tịch thu sung vào ngân sách nhà nước.

- 01 đôi dép nhựa màu trắng (đã qua sử dụng) và 01 cái nón màu xanh (đã qua sử dụng), không còn giá trị sử dụng nên tịch thu tiêu hủy.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo **Bùi Văn H** phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

- Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm g khoản 1 Điều 52; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt: Bị cáo **Bùi Văn H** 01 (Một) năm 06 (Sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 08/3/2023.

- Áp dụng Điều 48 Bộ luật Hình sự.

Buộc bị cáo Bùi Văn H bồi thường cho các bị hại như sau:

+ Ông Nguyễn Nhật T2 số tiền 7.850.000 (Bảy triệu tám trăm năm mươi nghìn) đồng.

+ Ông Nguyễn Thành T1 số tiền 20.730.000 (Hai mươi triệu bảy trăm ba mươi nghìn) đồng.

+ Ông Huỳnh Lê Hoàng K số tiền 4.600.000 (Bốn triệu sáu trăm nghìn) đồng.

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án tương ứng với thời gian chậm thi hành tại thời điểm thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự.

- Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự và Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Tịch thu tiêu hủy:

+ 01 đôi dép nhựa màu trắng (đã qua sử dụng).

+ 01 cái nón màu xanh (đã qua sử dụng).

Tịch thu sung vào ngân sách nhà nước: 01 xe mô tô biển số 62P1-463.58.

(Theo Phiếu nhập kho số NK23/245C ngày 27/6/2023 tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Thủ Đức).

Bị cáo phải chịu 200.000 (Hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm và 1.659.000 (Một triệu sáu trăm năm mươi chín nghìn) đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; bị hại vắng mặt tại phiên tòa, thời hạn kháng cáo là 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- TAND TP.HCM;
- VKSND TP.HCM;
- Sở Tư pháp TP.HCM;
- VKSND TP. Thủ Đức;
- Cơ quan CSĐT CA TP. Thủ Đức;
- Nhà tạm giữ CA TP. Thủ Đức;
- Cơ quan THAHS CA TP. Thủ Đức;
- Chi cục THADS TP. Thủ Đức;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

- Bị cáo;
- Bị hại;
- Lưu: HS, VT.

Nguyễn Thị Hồng Nga

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thị Hồng Nga